

Bản án số: 06 /2023/DS-ST

Ngày 22-5-2023

V/v: tranh chấp hợp đồng đặc cộc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN H, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Hùng

2. Ông Nguyễn Trần Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Yên, là Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Duuyên H, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duuyên H, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Kim Mau - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duuyên H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng đặc cộc”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-DS ngày 13/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2023/QĐST-DS ngày 09/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

Ông Vũ Duy Th, sinh năm 1990. Địa chỉ: Chung cư Jamila, Khang Đ, đường Song H, phường Phú H, Thành phố Thủ Đ, Hồ Chí Minh. Đề nghị xét xử vắng mặt

Bà Võ Thị Bích Ng, sinh năm 1996. Địa chỉ: Chung cư Jamila, Khang Đ, đường Song H, phường Phú H, Thành phố Thủ Đ, Hồ Chí Minh. Đề nghị xét xử vắng mặt

- Bị đơn:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1988. Địa chỉ: khóm 1, thị trấn Long Th, huyện Duuyên H, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do

Bà Phạm Thị Ngọc Tr, sinh năm 1987. Địa chỉ: khóm 1, thị trấn Long Th, huyện Duuyên H, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 04/8/2022 ông Vũ Duy Th và bà Võ Thị Bích Ng yêu cầu:

Ngày 03/8/2022 ông bà với ông T, bà Tr có thỏa thuận mua bán một xe nhãn hiệu TOYOTA, loại tô tô con – Fortune, biển số: 84A – 039.22 với giá

850.000.000 đồng, thỏa thuận đặt cọc 40.000.000 đồng chuyển vào tài khoản của ông T cùng ngày 03/8/2022 để bảo đảm ông T không bán xe cho người khác, đến ngày 04/8/2022 ông T đề nghị trả lại ông bà số tiền 45.000.000đ và hủy giao dịch mua bán xe, ông bà không đồng ý nên xảy ra tranh chấp, ông bà khởi kiện yêu cầu ông T, bà Tr trả lại tiền cọc 40.000.000 đồng, bồi thường vi phạm hợp đồng 80.000.000 đồng, tổng cộng 120.000.000 đồng.

Tại biên bản làm việc ngày 04/11/2022, ngày 13/4/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Vũ Duy Th và bà Võ Thị Bích Ng trình bày cho rằng:

Ông bà vẫn giữ yêu cầu khởi kiện ông T, bà Tr về tiền cọc của giao dịch mua bán xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại ô tô con – Fortune, biển số: 84A – 039.22 nêu trên. Tuy giao dịch mua bán là thỏa thuận miệng thông qua nói chuyện điện thoại với ông T, ông T hẹn đến thị trấn Long Th, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh để nhận xe và thực hiện thủ tục mua bán vào ngày 04/8/2022, nhưng khi đang trên đường từ TP. HCM đến nhà ông T thị trấn Long Th thì khoảng 08 giờ sáng ngày 04/8/2022, ông T gọi điện nói bà Tr không chịu bán xe nên đề nghị hủy giao dịch, cùng lúc ông T chuyển khoản trả cọc 40.000.000 đồng và trả thêm 5.000.000 đồng coi như bồi thường và tắt điện thoại, ông bà nhiều lần gọi lại mà không liên lạc được. Hậu quả việc ông T hủy hợp đồng gây thiệt hại khoản 5.000.000đ – 6.000.000đ (gồm: chi phí thuê nhân viên kỹ thuật 3.000.000đ, chi phí thuê tài xế 1.000.000đ và một số chi phí phát sinh khác trong ngày 04/8/2022). Ông bà là những người kinh doanh chuyên nghiệp nên không chấp nhận việc ông T đề nghị hủy giao dịch, hơn nữa khi chuyển tiền cọc ông bà có nhấn kèm nội dung chuyển khoản: nếu đổi ý không bán thì đền cọc gấp đôi nên đương nhiên coi như họ đồng ý đề nghị phạt cọc. Vì nhầm lẫn về số liệu, nên lúc đầu ông bà khởi kiện trả tiền cọc 40.000.000 đồng, bồi thường vi phạm hợp đồng 80.000.000 đồng, sau khi tính lại ông bà rút lại khởi kiện về trả tiền cọc 40.000.000 đồng và thay đổi yêu cầu khởi kiện về bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng còn 75.000.000 đồng, số tiền chênh lệch so với đơn khởi kiện ban đầu 45.000.000 đồng yêu cầu rút lại. Ngoài ra ông Th và bà Ng không có yêu cầu gì khác và cho rằng do việc kinh doanh bận rộn, đường xa nên ông bà đều có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 11/4/2023 bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày cho rằng:

Ông thừa nhận trong năm 2022 (ngày 03/8/2022) ông với bà Ng có thỏa thuận mua bán một xe nhãn hiệu TOYOTA, loại ô tô con – Fortune, biển số: 84A – 039.22 với giá 850.000.000 đồng, có nhận cọc 40.000.000 đồng chuyển vào tài khoản của ông cùng ngày 03/8/2022 là đúng. Nhưng việc thỏa thuận mua bán xe một mình ông tự ý quyết định và thỏa thuận với bà Ng qua điện thoại mà chưa bàn qua vợ ông là bà Tr nên bà Tr không đồng ý cho bán, ông đã báo cho bà Ng biết trong buổi sáng ngày 04/8/2022 và chuyển khoản trả lại số tiền 40.000.000 đồng và trả thêm 5.000.000 đồng coi như bồi thường, ông và bà Tr không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Ng và ông Th, ông có yêu cầu xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Phạm Thị Ngọc Tr vắng mặt nên không có lời khai.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án đối với thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ và một số nội dung khác từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành có mặt và yêu cầu xét xử vắng mặt theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vắng mặt không lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện, các lời khai trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cùng các tài liệu chứng cứ, xét về thiệt hại thực tế từ giao dịch này thì nguyên đơn không có thiệt hại xảy ra. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu khởi kiện về trả tiền cọc 40.000.000 đồng và thay đổi yêu cầu khởi kiện về bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng còn 75.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận. Từ các lẽ nêu trên: Căn cứ khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39, 147, 227 và điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điều 117 và điều 328 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 mục I của Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về buộc bị đơn bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng số tiền 75.000.000 đồng.

Những yêu cầu, kiến nghị đề nghị cần khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sự vắng mặt tại phiên tòa của nguyên đơn là có đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là vắng mặt không lý do, không đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Xét thấy, ông T và bà Tr được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai, việc cấp tổng đạt quyết định, thông báo, giấy triệu tập thực hiện theo quy định Điều 177, 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, giao cho đương sự nhận trực tiếp. Căn cứ vào các điều 227, 228 và điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ tại hồ sơ, lời khai của đương sự có cơ sở xác định ngày 03/8/2022 giữa ông T với bà Ng thông qua nói chuyện điện thoại, có thỏa thuận miệng mua bán xe nhãn hiệu TOYOTA, loại tô tô con – Fortune, biển số: 84A – 039.22 với giá 850.000.000 đồng, đồng thời có đặc cọc 40.000.000 đồng là sự việc có thật. Nhận thấy, đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo khoản 2 điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn căn cứ vào nội dung đoạn tin nhắn chuyển khoản: nếu đổi ý không bán thì đền cọc gấp đôi nên coi như đương nhiên ông T đã nhận và đồng ý. Xét về điều kiện bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng hay gọi cách khác

là phạt cọc, căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân tối cao, quy định đặc cọc phải được lập thành văn bản (có thể lập thành văn bản riêng hoặc ghi trong hợp đồng chính). Trong trường hợp này không có lập văn bản riêng cũng không có hợp đồng chính mà việc chỉ thông qua nói chuyện điện thoại thỏa thuận miệng, cũng như việc đặc cọc này đã được hủy sau khi thỏa thuận, đồng đã chuyển khoản trả lại cọc toàn bộ 40.000.000 đồng và bồi thường 5.000.000 đồng. Do đó, trong trường hợp này nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có sự vi phạm làm cho hợp đồng không được thực hiện thì không phạt cọc. Từ đó, việc khởi kiện của nguyên đơn đòi bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng hay gọi cách khác là phạt cọc, số tiền 75.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận. Đối với số tiền chênh lệch so với đơn khởi kiện ban đầu 45.000.000 đồng, tại các biên bản ngày 04/11/2022, ngày 13/4/2023 nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và không trái đạo đức xã hội hay vi phạm điều cấm của luật, bị đơn không phản đối, nên có căn cứ đình chỉ xét xử theo quy định tại điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận theo điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và **khoản 2 điều 26 của** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 147, 227, 228, 238 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 117, 328 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Duy Th và bà Võ Thị Bích Ng đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị Ngọc Tr về số tiền 75.000.000 đồng.

2. Đình chỉ xét xử đối với rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền 75.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Vũ Duy Th và bà Võ Thị Bích Ng cùng chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 3.750.000 đồng và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.000.000 đồng, theo biên lai thu tiền số: 0009580 ngày 28/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh, ông Vũ Duy Th và bà Võ Thị Bích Ng phải nộp tiếp 750.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND huyện Duyên H;
- Chi cục THADS huyện Duyên H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Kim Thị Hồng Nga